

Có thể có người ở Việt Nam yêu thơ không?

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Bảy, 20 Tháng 11 Năm 2010 05:37

Không ai có thể phủ nhận các sự kiện là người ở Việt Nam ai cũng ít nhiều làm thơ, nơi nào cũng in thơ và ở đâu cũng có thơ; còn lý do sự văn học của đời sống chính yếu là lý do sự thơ.

Tất cả đều có thể. Và quá hiển nhiên.



Nhưng, dù vậy, tôi vẫn nghi ngờ cái kết luận cho dân tộc Việt Nam là một dân tộc thi sĩ.

Theo tôi, đó chỉ là đời sống phóng đại, hoặc đúng hơn, một sự ngụy nhận. Sự thật, người ở Việt Nam rất rất rùng rợn.

Thích làm thơ không có nghĩa là yêu thơ, càng không có nghĩa là coi trọng thơ.

Thơ là một ví dụ: có phải những thanh niên trong sự yêu nàng, bao nhiêu người làm thơ mà

Có thơ c ng i Vi t Nam yêu th không?

Tác Giả: Nguy n H ng Qu c

Thứ Bảy, 20 Tháng 11 Năm 2010 05:37

Nguy n Nh c Pháp k trong bài “S n Tinh Thu Tinh” đ u là nh ng k th c s yêu th chẳng?

Không đâu. Th , trong tr ng h p này, cũng t ng t hoa cúc và lá sân tr ng đ i v i ng i con trai trong th Nguyên Sa mà thôi: gi d ng i n sinh anh yêu b ng d ng thay màu áo, không m c áo vàng hay áo xanh n a, h n tình c m c a anh đ i v i hoa cúc và lá sân tr ng s phôi pha ngay t c kh c (1). Không ai nói Ki u Nguy t Nga yêu h i ho , dù nàng t ng v chân dung L c Vân Tiên, v đ p và v đúng, sau m t cu c g p g b t ng và ng n ng i. Đi u này hoàn toàn chính xác: Ki u Nguy t Nga ch yêu L c Vân Tiên.

R i hi n t ng đ c th cũng v y. Nh hai câu th c a Vũ Hoàng Ch ng:

*Anh i, t bu i tình sâu n ng
Em thu c gì đâu, ch thu c th !
(Đi thi)*

Ng i con gái y yêu th l m? Ch a ch c. Ch ch yêu cái tình yêu c a ch , t đó, ch say mê tìm ki m nh ng l i đ ng đ i u t tác ph m c a ng i khác đ có l , m t là, tìm ra cách di n t tâm s c a chính mình; hai là, tìm m t s c m thông, chia s .

Trong c hai tr ng h p làm th và đ c th v a k , ng i ta ch coi th nh m t ph ng ti n h u đ t đ n m t cái gì khác, ngoài th , không ph i th . Làm sao có th g i đó là lòng yêu th đ c? M t tình yêu th c s không th ch p nh n hành đ ng hay thái đ bi n đ i t ng đ c yêu thành m t ph ng ti n.

Ngay c nh ng nhà th chuyên nghi p, nh ng ng i, nói nh Ngô Thì Sĩ, m c “b nh nghi n th ”, làm th r t nhi u, r t đ u, và trong h , có k làm th r t hay, ti ng tăm l ng l y, v n không thoát kh i thói quen coi th ch nh m t ph ng ti n.

G i là thói quen có l không chính xác. Còn h n là m t thói quen, nó là m t truy n th ng kiên c và đ y t giác, đ c đúc k t thành h th ng lý lu n xuyên su t toàn b l ch s văn h c Vi t Nam th i trung đ i, t c là t th k 10 đ n cu i th k 19. Đó là quan đ i m văn dĩ t i đ o (dùng văn đ ch đ o) và thi ngôn chí (th đ nói chí). C hai đ u đ c vay m n t Trung Hoa.

Có thơ c ng i Vi t Nam yêu th không?

Tác Giả: Nguy n H ng Qu c

Thứ Bảy, 20 Tháng 11 Năm 2010 05:37

Trung Hoa, hai quan đi m này khác nhau khá xa xu t x , đi i t ng và n i dung: trong khi quan đi m thi ngôn chí xu t hi n r t s m, ngay th i c đ i, ch nh m đ n th và nh n m nh đ n y u t bên trong, y u t ch quan c a nhà th : chí; quan đi m văn dĩ t i đ o ch ra đ i t đ i T ng, ch y u là t Chu Đôn Di (1017-1073), nh m đ n toàn b sinh ho t văn h c nói chung và nh n m nh m t y u t bên ngoài: đ o.

Tuy nhiên, Vi t Nam, m t là do trong th i gian r t dài không có s phân bi t gi a th và văn; hai là do Vi t Nam ch u nh h ng n ng n c a văn hoá đ i T ng, lúc Nho giáo đang c c th nh và đã hoá thành công th c, cách hi u khái ni m “chí” r t h n h p, ch là khát v ng s ng đúng v i đ o lý c a thánh hi n (chí đ o), b i v y, chí và đ o là m t, thi ngôn chí và văn dĩ t i đ o ch là m t. Lê Quý Đôn vi t: “Vô lu n c văn hay kim văn, tuy th lo i có khác nhau, nh ng đ i đ đ u ph i có n i dung là Đ o. Có n i dung y thì văn ch ng phát đ t, không thì h n lo n (2). Nguy n Văn Siêu t h i: “th nh ng th nào là đ o?”, r i t tr l i: “đó là cái tâm ta s n có” (3). Cái mà tâm ta s n có t c là chí.

“Đ o” là m t khái ni m khá m h trong n n tri t h c Đông ph ng. M t cách v n t t, nó có hai nghĩa: m t là nh ng nguyên lý, nh ng quy lu t ti n hoá c a vũ tr và vì vũ tr và con ng i có quan h m t thi t v i nhau, do đó, nó cũng là nh ng quy lu t v n đ ng c a l ch s và đ c bi t, nh ng nguyên t c hành x c a con ng i nói chung; hai là nh ng con đ ng thánh nhân và ti n nhân đã đi. Cách hi u th nh t đ n đ n vi c coi th văn là đ nói cái chung, cái ph quát, vi c đ cao cái nhìn siêu cá th trong văn h c. Cách hi u th hai đ n đ n tinh th n n c , ph c c và t đó, hình thành vô s nh ng quy ph m c ng nh c câu thúc gi i c m bút.

Dù hi u theo nghĩa nào thì quan đi m văn dĩ t i đ o và thi ngôn chí cũng đ u ph nh n tính ch t đ c l p và giá tr t t i - dù m t cách t ng đ i - c a văn h c. Ch c năng giáo d c l n át ch c năng gi i trí. Giá tr đ o đ c khuynh đ o giá tr th m m . Làm th , vi t văn không ph i là đ tìm ki m cái Đ p mà là đ kh ng đ nh m t đ i u đ c coi là đúng và t t.

Văn th , do đó, ch đ c coi là ph ng ti n đ th hi n đ o, h n n a, còn là ph ng ti n th y u. Trong b ng giá tr ngày x a, l p ngôn - t c văn h c hi u theo nghĩa r ng, bao g m c h c thu t - ch đ c x p hàng th ba, sau l p công và l p đ c. Tr ng Đ ng Qu c có t p th mang t a đ khá tiêu bi u H c văn đ t p, nghĩa là tác ph m đ c hoàn thành trong nh ng thi gi th a còn l i sau khi đã làm tròn các b n ph n đ i v i xã h i. Trong văn h c, th đ c x p b c cu i cùng: “trên thì ch ng s , t u ngh ; th thì tr c thu t, kh o lu n; th n a thì ngâm v nh th ca” (4).

Có thơ c ng i Vi t Nam yêu th không?

Tác Giả: Nguy n H ng Qu c

Thứ Bảy, 20 Tháng 11 Năm 2010 05:37

Dù đã b s p vào h ngбет trong h th ng th lo i văn h c, th v n ti p t c b phân bi t thành nhi u th h ng khác nhau, trong đó, lo i th ch nh m đ n cái đ p hình th c, t c lo i, nói theo ch c a Nguy n Văn Siêu, ch “chuyên chú v văn ch ng” (5) b coi là th p nh t. Ch trách gì Ngô Thì Sĩ, sau khi t nh n mình “m c b nh nghi n th”, d ng nh có chút th n thùng, phân bua ti p: “nghi n th v n h n là nghi n cái khác” (6). Ch trách gì Nguy n Huy T , sau khi d a theo Đ bát tài t Hoa tiên ký c a Trung Hoa vi t quy n truy n th Hoa Tiên n i ti ng, v già b ng h i h n, nói v i con cháu: “X a, ta đ c l m, lo i sách y có th di h i đ n tính tình”. (7)

Có th nói, m c dù làm th nhi u, cha ông chúng ta ngày x a ch yêu đ o, yêu chí, yêu cái tâm thành c a mình đ i v i đ o mà thôi. Th đ c dùng ch vì đó là m t th công c thích h p và h u hi u. Thân ph n c a th cũng gi ng thân ph n m t ng i v bé đ c l y ch vì m c đích có con th a t . Đó là cu c hôn nhân nhi u âu y m mà l i thi u tình yêu, b i v y, không hi m b b àng: h u h t các nhà th l n đ u day đ t trong lòng cái m c c m là mình điên, mình ngông, mình d i, mình là th ... vô tích s .

Thái đ r rúng th nh th kéo dài mãi đ n đ u th k 20 v i m c đ có khi còn tr m tr ng h n. Vi c m t n c m t cách quá nhanh chóng tr c s c m nh k thu t hùng h u c a th c dân Pháp khi n m i ng i s ng s , kinh ng c. Loay hoay tìm ki m nguyên nhân, ng i ta, tho t đ u, đ t i cho s b t l c c a tri u đ nh, sau, cho h th ng giáo d c l c h u, ch tr ng t ch ng, sau n a, đ t i cho văn ch ng bát c , văn ch ng c t và sau cùng, đ t i cho th ca. Khát v ng c u n c và duy tân càng l n, óc th c đ ng càng n ng. Văn h c ch đ c th a nh n trong ch ng m c nó góp ph n thúc đ y quá trình gi i phóng dân t c ho c hi n đ i hoá đ t n c. Đó là lý do t i sao Ph m Qu nh coi th cũng nh k ch, ti u thuy t ch là th “văn ch ng ch i [...] không có ích gì cho vi c truy n bá s h c” (8). Nguy n Bá H c còn khe kh t h n, cho “th phú ca dao... nh ng l i ngâm hoa v nh nguy t dù hay cho qu kh c th n kinh cũng không đáng m t đ ng ti n k m” (9).

Quan ni m này có nh h ng ngay đ n T n Đà, nhà th xu t s c nh t th i y, khi ông t chia tác ph m c a mình thành hai lo i: “Có văn có ích, có văn ch i” (Lo văn). Văn ch i đây ch y u là th . Cho nên, m c dù làm th c c hay, T n Đà v n c loay hoay mãi v i cái thuy t Thiên l m c m c a ông:

*Hai ch “Thiên l m ng” th ng Hi u nh
Dám xin không ph Tr i trông mong.
(Ti n ông Công lên tr i)*

Có thể chúng tôi Việt Nam yêu thơ không?

Tác Giả: Nguyễn Hồng Quốc

Thứ Bảy, 20 Tháng 11 Năm 2010 05:37

Như vậy, bạn thấy không, chúng tôi Việt Nam đâu có thể sống yêu thơ ?

Chú thích:

1. Thơ Nguyên Sa, trong bài “Tuổi mới ba”:

Áo nàng vàng, anh yêu hoa cúc

Áo nàng xanh, anh mến lá sân trường...

2. Nguyễn Minh Tân (chủ biên) (1981), Tập trong di sản, nxb Tác Phẩm Mới, Hà Nội, tr. 98.

3. Như trên, tr. 125.

4. Lời của Nhà Sĩ Bá, trích từ Nguyễn Minh Tân, sđd, tr. 136.

5. Trích từ Nguyễn Minh Tân, sđd, tr. 125.

6. Như trên, tr.62-63.

7. Dẫn theo Nguyễn Duy Quý (1994), "200 năm danh nhân văn hoá Nguyễn Huy Tá", Tạp chí Văn Học (Hà Nội), số 2/1994, tr. 2.

8. Dẫn theo Thanh Lăng (1972), Phê bình văn học thời 1932, tập 2, Phong trào văn hoá xuất bản, Saigon, tr.81.

9. Như trên, tr. 80.
